

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4325/UBND-KT1

Phú Thọ, ngày 24 tháng 11 năm 2011

Về việc công bố đơn giá
xây dựng công trình đối với
phần sửa chữa.

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành.

Thực hiện Luật Xây dựng ngày 26/11/2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19/6/2009, và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Xây dựng, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản; theo đề nghị của Sở Xây dựng (công văn số 1120/SXD-KTXD ngày 17/11/2011) về công bố đơn giá xây dựng công trình của tỉnh Phú Thọ, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ công bố đơn giá xây dựng công trình đối với phần sửa chữa kèm theo công văn này để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tham khảo trong việc lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình. / *70*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Xây dựng;
- CT, các PCT;
- CVP, các PCVP;
- Chuyên viên NCTH;
- Lưu: VT, KT1 (L-62b).

chữ

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Quang Thao

THUYẾT MINH VÀ QUY ĐỊNH ÁP DỤNG ĐƠN GIÁ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH TỈNH PHÚ THỌ - PHẦN SỬA CHỮA

*Công bố kèm theo Công văn số 4325 /UBND-KT1 ngày 24 tháng 11 năm 2011
của UBND tỉnh Phú Thọ*

A. THUYẾT MINH

Đơn giá xây dựng công trình - Phần sửa chữa là chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật tổng hợp, bao gồm toàn bộ chi phí trực tiếp về vật liệu, lao động và máy thi công để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác sửa chữa như : cạo bỏ $1m^2$ sơn, vôi cũ, xây $1m^3$ tường, gia công lắp dựng thép trong bê tông v.v... từ khâu chuẩn bị đến khâu kết thúc công tác xây lắp đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và phù hợp đặc điểm, tính chất riêng biệt của công tác sửa chữa.

1. Căn cứ xây dựng tập đơn giá :

- Nghị định 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ quy định hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong các công ty nhà nước;
- Nghị định số 70/2011/NĐ-CP ngày 22/8/2011 của Chính Phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các tổ chức khác của Việt Nam có thuê mướn lao động;
- Thông tư số 05/2005/TT-BLĐTBXH ngày 05/01/2005 ngày của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp lưu động;
- Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- Thông tư số 06/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng công trình;
- Định mức dự toán xây dựng công trình - Phần Sửa chữa công bố theo Công văn số 1129/QĐ -BXD ngày 07/12/2009 của Bộ Xây dựng;
- Bảng giá ca máy và thiết bị xây dựng công bố kèm theo Công văn số 4323/UBND-KT1 ngày 24/11/2011 của UBND tỉnh Phú Thọ;
- Các văn bản khác theo quy định của Nhà nước.

2. Nội dung đơn giá :

a) Chi phí vật liệu:

Là chi phí vật liệu chính, vật liệu phụ, các phụ kiện hoặc các bộ phận rời lẻ, vật liệu luân chuyển cần cho việc thực hiện và hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác sửa chữa.

Giá vật liệu tính trong đơn giá lấy theo công bố giá vật liệu của liên sở tài chính, xây dựng và giá thị trường phổ biến trên địa bàn tỉnh Phú Thọ tại thời điểm quý III/2011 chưa có thuế giá trị gia tăng.

b) Chi phí nhân công:

Là chi phí nhân công chính và phụ trực tiếp hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác lắp đặt.

Chi phí nhân công gồm lương cơ bản ,các khoản phụ cấp có tính chất lương và các chi phí theo chế độ đối với công nhân xây dựng mà có thể khoán trực tiếp cho người lao động để

tính cho một ngày công định mức. Theo nguyên tắc này chi phí nhân công được xác định như sau:

Chi phí nhân công trong đơn giá đã tính với mức lương tối thiểu là 1.400.000 đ/tháng, cấp bậc tiền lương theo bảng lương A.1.8 ban hành kèm theo nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ, phụ cấp lưu động ở mức 40% lương tối thiểu, phụ cấp không ổn định sản xuất ở mức bình quân 10%, một số khoản lương phụ (nghỉ lễ, tết, phép...) bằng 12% và một số chi phí có thể khoán trực tiếp cho người lao động tính bằng 4% so với tiền lương cấp bậc. Số ngày công trong tháng được tính là 26 ngày/tháng.

Trường hợp công trình xây dựng được thực hiện trên địa bàn thuộc vùng có mức lương tối thiểu 1.550.000 đ/tháng thì chi phí nhân công trong đơn giá được nhân với hệ số điều chỉnh $K^{DC} NC = 1,107$.

Trường hợp công trình xây dựng được thực hiện trên địa bàn thuộc vùng có mức lương tối thiểu 1.780.000 đ/tháng thì chi phí nhân công trong đơn giá được nhân với hệ số điều chỉnh $K^{DC} NC = 1,271$.

Chi phí nhân công trong đơn giá tính theo Bảng lương A.1.8 nhóm I.

c) Chi phí máy thi công:

Chi phí máy thi công là chi phí sử dụng các loại máy và thiết bị thi công trực tiếp hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác sửa chữa. Chi phí máy thi công trong đơn giá được tính theo Bảng giá ca máy và thiết bị thi công công bố kèm theo Công văn số 4323/UBND-KT1 ngày 24/11/2011 của UBND tỉnh Phú Thọ.

Chi phí tiền lương thợ điều khiển máy được tính với mức lương tối thiểu vùng là 1.400.000 đ/tháng.

Trường hợp công trình xây dựng được thực hiện trên địa bàn thuộc vùng có mức lương tối thiểu 1.550.000 đ/tháng thì chi phí máy thi công trong đơn giá được nhân với hệ số điều chỉnh $K^{DC} MTC = 1,025$.

Trường hợp công trình xây dựng được thực hiện trên địa bàn thuộc vùng có mức lương tối thiểu 1.780.000 đ/tháng thì chi phí máy thi công trong đơn giá được nhân với hệ số điều chỉnh $K^{DC} MTC = 1,06$.

3. Kết cấu đơn giá:

- Đơn giá Xây dựng công trình - Phần sửa chữa gồm 2 phần, phần theo nhóm, loại công tác hoặc kết cấu sửa chữa và được mã hoá thống nhất theo hệ mã 2 chữ cái đầu và 5 số tiếp theo như quy định trong Định mức dự toán xây dựng - Phần sửa chữa công bố theo văn bản số 1129/QĐ -BXD ngày 07/12/2009 của Bộ Xây dựng.

Phần I : Công tác phá dỡ, tháo dỡ, làm sạch kết cấu, công trình xây dựng.

Phần II : Công tác sửa chữa, gia cố các kết cấu, nhà cửa, vật kiến trúc.

- Mỗi loại đơn giá được trình bày tóm tắt thành phần công việc, điều kiện kỹ thuật, điều kiện thi công và biện pháp thi công và được xác định theo đơn vị tính phù hợp để thực hiện công tác đó.

- Các thành phần hao phí trong đơn giá được xác định theo nguyên tắc sau:

+ Hao phí vật liệu chính được xác định trên cơ sở định mức theo quy định của Nhà nước và giá vật liệu, vật tư đến chân công trình chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

+ Hao phí vật liệu phụ khác được tính bằng tỷ lệ % vật liệu chính.

+ Hao phí nhân công là hao phí lao động chính và phụ được tính bằng số ngày công và tiền lương một ngày công (bao gồm tiền lương thợ theo cấp bậc thợ và một số phụ cấp khác) theo cấp bậc thợ bình quân của công nhân trực tiếp thi công.

+ Hao phí máy thi công chính được tính bằng số lượng ca máy sử dụng và giá ca máy và thiết bị thi công của Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Thọ công bố. Hao phí máy và thiết bị thi công khác được tính bằng tỷ lệ % của chi phí máy và thiết bị thi công chính.

B. QUI ĐỊNH ÁP DỤNG

1. Tập đơn giá xây dựng công trình này là cơ sở xác định dự toán xây lắp công trình phục vụ cho công tác lập kế hoạch, quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản và xác định giá xét thầu, giá giao thầu các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

2. Đối với những công tác xây lắp chưa có đơn giá hoặc đã có nhưng không phù hợp với thiết kế bản vẽ thi công, yêu cầu kỹ thuật của công trình, Chủ đầu tư căn cứ vào thiết kế bản vẽ thi công, hướng dẫn phương pháp lập định mức, đơn giá của Bộ Xây dựng, tổ chức lập đơn giá cho công trình hoặc vận dụng các đơn giá tương tự đã và đang sử dụng ở công trình khác có điều kiện, quy mô phù hợp gửi Sở Xây dựng kiểm tra, Chủ đầu tư phê duyệt, áp dụng; trường hợp gói thầu xây lắp sử dụng vốn ngân sách nhà nước áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu theo hình thức chỉ định thầu, Chủ đầu tư gửi Sở Xây dựng để thẩm tra trình UBND tỉnh phê duyệt.

3. Căn cứ giá vật liệu (chưa có thuế giá trị gia tăng) theo giá tại thời điểm lập Tổng mức đầu tư, dự toán và giá vật liệu đã tính trong đơn giá để tính chênh lệch giá trong tổng mức đầu tư, dự toán công trình.

Trong quá trình sử dụng tập đơn giá xây dựng công trình phân sửa chữa nếu gặp vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh về Sở Xây dựng để nghiên cứu giải quyết theo thẩm quyền.